

QUYẾT ĐỊNH
Về hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc năm 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26-11-2013;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình 1358/TTr-STC' ngày 09/12/2014 của Sở Tài chính, báo cáo thẩm định Văn bản QPPL của Sở Tư pháp tại văn bản số 173/BC-STP ngày 02/12/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hệ số điều chỉnh giá đất

Hệ số điều chỉnh giá đất **bằng 1** áp dụng chung cho tất cả các vùng và địa bàn hành chính trên địa bàn tỉnh.

Hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính thu tiền thuê đất và thu tiền sử dụng đất theo quy định tại Khoản 5, Điều 4, Nghị định số 46/2014/NĐ-CP và Điều c, Khoản 3, Điều 3 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP áp dụng trong các trường hợp sau:

1. Tính thu tiền sử dụng đất của thửa đất hoặc khu đất có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) dưới 20 tỷ đồng trong các trường hợp:

+ Tổ chức được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

+ Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

+ Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích đất ở hạn mức.

2. Xác định đơn giá thuê đất trả tiền hàng năm cho chu kỳ ổn định đầu tiên, xác định đơn giá thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê không thông qua hình thức đấu giá; xác định đơn giá thuê đất khi chuyển từ thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê đối với các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài; xác định đơn giá thuê đất khi chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê đối với trường hợp được Nhà nước tiếp tục cho thuê đất trong thời hạn sử dụng đất còn lại theo giá đất cụ thể; xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm và đơn giá thuê đất một lần cho cả thời gian thuê khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước được áp dụng trong trường hợp diện tích tính thu tiền thuê đất của một thửa đất hoặc khu đất có giá trị (tính theo giá đất tại Bảng giá đất) dưới 20 tỷ đồng.

3. Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm khi điều chỉnh lại đơn giá thuê đất cho chu kỳ ổn định tiếp theo.

4. Xác định giá khởi điểm trong đấu giá QSDĐ để cho thuê theo hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Căn cứ quy định tại Điều 1, Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan, cơ quan thuế có trách nhiệm căn cứ Bảng giá đất của UBND tỉnh và hệ số điều chỉnh giá đất trong Quyết định này để xác định tiền thuê đất và tiền sử dụng đất, cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu phát sinh vướng mắc, hoặc có biến động cần điều chỉnh về giá đất trên thị trường các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, phối hợp với các Sở, ngành liên quan đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phù hợp với thực tế.

3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch Đầu tư, Tài nguyên Môi trường; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn trong tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh; Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- CPCT, CPVP;
- Báo VP, Đài PTTH VP, UBMTTQ và các đoàn thể;
- Công thông tin điện tử;
- Trung tâm công báo;
- Website Chính Phủ;
- Như Điều 2;
- CV: Khối NCTH;
- Lưu: VT;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Duy Thành